

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 12 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chuyên và ông Lê Mạnh Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương, Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Kỳ Ngọc H, sinh ngày 28/6/1993; nơi cư trú: Thôn VL, xã MQ, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Kỳ Văn Tr và bà Trần Thị L; có vợ: Trần Thị Th (đã ly hôn) và có 2 con (con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Thanh Th, sinh năm 2004; trú tại: Thôn QKh, xã ThK, huyện BX, tỉnh VPh; anh Trần Văn Đ, sinh năm 1997; trú tại: Thôn TPh, xã ĐTr, huyện TĐ, tỉnh VPh; anh Trần Xuân Tr, sinh năm 1997; trú tại: thôn XH, xã MQ, huyện TĐ, tỉnh VP; chị Kỳ Thị Thu H, sinh năm 2002; trú tại: Thôn LM, xã TQ, huyện TĐ, tỉnh VPh (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do Trương Thị Thanh Th, sinh năm 2004, ở xã ThK, huyện BX, tỉnh VPh có nhu cầu làm Bằng tốt nghiệp THPT giả để xin việc nên

khoảng tháng 8/2022, Thảo liên hệ với bạn là Kỳ Thị Thu H, sinh năm 2002, ở xã TQ, huyện TĐA hỏi có biết ai làm bằng giả không thì H nói để H hỏi Kỳ Ngọc H, sinh năm 1993, ở xã MQu, huyện TĐ (là chú họ của H). Sau đó, H hỏi H có biết ai làm bằng giả không để làm giúp cho Thảo thì H nói H làm được. Sau khi trao đổi với H, H sử dụng ĐTDĐ của mình vào mạng xã hội Facebook thấy 01 tài khoản Facebook (H không nhớ tên tài khoản này) nhận làm bằng giả, H liên hệ thì được tài khoản Facebook cho số điện thoại để kết bạn Zalo với người làm bằng giả (H không nhớ số điện thoại, tên địa chỉ Zalo, không biết nhân thân, lai lịch của người này), qua trao đổi người làm bằng giả đồng ý làm Bằng tốt nghiệp THPT với giá 2.500.000đ và yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân, tên trường cần làm bằng giả rồi H trao đổi lại nội dung trên với H thì H liên lạc với Th thì Th đồng ý làm và gửi thông tin cá nhân của mình, tên trường là hệ THPT Trường Cao đẳng cơ khí nông nghiệp cho H rồi H chuyển cho H. Sau đó, H gửi các thông tin trên cho người làm bằng giả thì người này nói không làm được Bằng tốt nghiệp hệ THPT của trường Cao đẳng cơ khí nông nghiệp nên H nói cho H biết nội dung trên thì H nói lại cho Th và gửi số điện thoại 0333.143.686 của H cho Th. Sau đó, Th liên lạc theo số điện thoại trên qua Zalo với H thì H bảo Th làm Bằng tốt nghiệp THPT giả của trường THPT Quang Hà, Th đồng ý và cung cấp số điện thoại, địa chỉ cho H; Tiếp đó H liên lạc với người làm bằng giả và cung cấp thông tin của Th cho người này thì người này hẹn 3 - 5 ngày sẽ giao bằng, nhận tiền sau, H đặt cọc trước 500.000đ bằng cách gửi mã số thẻ điện thoại Viettel cho người này. Khoảng 3 ngày sau, có 01 nam Shipper (H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) chuyển cho H một bưu phẩm thì H trả cho người này 2.000.000đ rồi mở bưu phẩm ra ra thấy bên trong có 01 Bằng tốt nghiệp THPT giả của trường THPT Quang Hà mang tên Trương Thị Thanh Th. Đến ngày hôm sau H đưa cho Th bằng giả trên thì Th trả cho H 2.500.000đ rồi đem bằng giả về nhà cất giấu chưa sử dụng vào mục đích gì.

Quá trình điều tra, Thảo giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 Bằng tốt nghiệp THPT giả của Trường THPT Quang Hà mang tên Trương Thị Thanh Th, số hiệu B1760241 ngày 25/9/2022, có chữ ký của Phó giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc là Nguyễn Đức Tr, có hình dấu tròn đỏ đề tên Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc, niêm phong ký hiệu A1.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác minh tại trường THPT Quang Hà và Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc xác định: Năm 2022, Trương Thị Thanh Th không tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT của trường THPT Quang Hà và tại trường THPT Quang Hà từ trước đến nay không có học sinh nào có tên Trương Thị Thanh Th, nhà trường không phát bằng tốt nghiệp THPT cho Trương Thị Thanh Th. Cơ quan điều tra đã thu mẫu dấu, mẫu bằng tốt nghiệp THPT, mẫu chữ ký của ông

Nguyễn Đức Tr - Phó giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc để phục vụ công tác giám định.

Tại Kết luận giám định số 1697 ngày 16/6/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “1. Các lớp in phôi nền trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với các lớp in phôi nền tương ứng trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một phương pháp in ra; 2. Chữ ký đứng tên ‘PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Đức Trọng’ trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký của Nguyễn Đức Trọng trên các mẫu so sánh ký hiệu M3, M4, M5 không phải do cùng một người ký ra; 3. Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung ‘CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM ★ TỈNH VĨNH PHÚC ★ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO’ trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu, so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M2 đến M5 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Quá trình điều tra, H khai chỉ làm giả 01 Bằng tốt nghiệp THPT cho Th, ngoài ra H không làm giả tài liệu nào khác, cho ai khác. Do vậy, có đủ căn cứ xác định Hùng chỉ làm giả 01 Bằng tốt nghiệp THPT.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định có 02 trường hợp có hành vi cung cấp thông cá nhân làm tài liệu giả nhưng chưa sử dụng, cụ thể:

Hành vi của Trần Văn Đ, sinh năm 1997, ở xã ĐT, huyện TaĐ, tỉnh VPh: Do có nhu cầu làm bằng tốt nghiệp THPT giả để xin việc hưởng lương cao nên khoảng tháng 8/2022, sử dụng Điện thoại di động của mình vào mạng xã hội Facebook thì thấy có 01 địa chỉ Facebook (Đ không nhớ tên Facebook này) đăng thông tin làm bằng giả, Đ liên hệ thì được địa chỉ Facebook cho số điện thoại 0904.794.719 để liên hệ qua Zalo. Sau đó, Đ liên lạc với số điện thoại trên qua Zalo thì thấy hiện tên “Mr.Nam”, Đ đặt làm 01 Bằng tốt nghiệp THPT của trường THPT Tam Đảo II, với giá 1.800.000đ. Sau đó, Đ cung cấp thông tin cá nhân của mình cho người này thì người này hẹn 3 – 4 ngày sẽ giao bằng giả cho Đ và thanh toán tiền sau khi nhận bằng. Khoảng 04 ngày sau có một Shipper (Đ không tên tuổi, địa chỉ người này) đến giao cho Đ 01 bưu phẩm, Đ mở bưu phẩm ra kiểm tra thấy có 01 bằng tốt nghiệp THPT giả do Đ đặt làm trước đó nên Đ trả cho người này 1.800.000đ rồi đem về nhà cất giấu, chưa sử dụng vào mục đích gì. Quá trình điều tra, Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 Bằng tốt nghiệp THPT giả của trường THPT Tam Đảo II, mang tên Trần Văn Đ, số hiệu B441289, ngày cấp 08/12/2015 có chữ ký của Giám đốc Sở giáo dục đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc là ông Hoàng Minh Q, có dấu tròn đỏ đề tên Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc, niêm phong theo quy định; 01 Điện thoại di động Oppo F9 màu xanh đen.

Hành vi của Trần Xuân Tr, sinh năm 1997, ở xã MQ, huyện TĐ, tỉnh VPh: Do có nhu cầu làm Bằng tốt nghiệp Cao đẳng và Bằng tốt nghiệp THPT giả để xin

việc hưởng lương cao nên Trần Xuân Tr đã hai lần đặt làm bằng giả qua mạng xã hội, cụ thể:

Lần 1: Khoảng giữa năm 2018, Tr có nhu cầu xin việc vào vị trí kỹ thuật của Công ty Seko Nix Vina ở KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên nên Tr sử dụng ĐTDĐ của mình vào mạng xã hội Facebook thì thấy 01 địa chỉ Facebook (Tr không nhớ địa chỉ Facebook này) đăng thông tin làm bằng giả, qua trao đổi trường đặt làm Bằng tốt nghiệp Cao đẳng giả, ngành “Công nghệ kỹ thuật cơ khí” của Trường Cao đẳng công nghiệp Phúc Yên với giá 2.000.000đ. Sau đó, Tr cung cấp thông tin cá nhân của mình cho người làm bằng giả thì người này hẹn 3 - 4 ngày sẽ giao bằng giả cho Tr và thanh toán tiền sau khi nhận bằng. Khoảng 05 ngày sau có một nam Shipper (Trường không tên tuổi, địa chỉ người này) giao cho Tr 01 bưu phẩm, Tr mở bưu phẩm ra kiểm tra thấy có 01 bằng điểm, 01 Bằng tốt nghiệp Cao đẳng giả do Tr đặt làm trước đó nên Tr trả cho người này 2.000.000đ rồi đem về nhà kiểm tra lại thấy nội dung bị sai nên Tr cất giấu trong nhà, chưa sử dụng vào mục đích gì.

Lần 2: Khoảng đầu tháng 8/2022, Tr sử dụng ĐTDĐ của mình đăng nhập vào mạng xã hội Facebook thì thấy có 01 địa chỉ Facebook đăng thông tin làm bằng giả và có để lại số điện thoại (Tr không nhớ tên địa chỉ Facebook và số điện thoại này), sau đó Tr liên hệ với số điện thoại trên qua Zalo thì thấy hiện tên Zalo là “Văn Toàn”. Tr đặt làm 01 Bằng tốt nghiệp THPT của Trung tâm Giáo dục thường xuyên và dạy nghề huyện Tam Đảo với giá 1.500.000đ. Sau đó, Tr cung cấp thông tin cá nhân của mình cho người làm bằng này thì người này hẹn 5 – 7 ngày sẽ giao bằng giả cho Tr và thanh toán tiền sau khi nhận bằng. Ngày 05/8/2023, chị Đặng Thị Thùy L, sinh năm 1986 được chồng là anh Lưu Tuấn A, sinh năm 1982, đều ở thị trấn TĐ, huyện TĐ là nhân viên Bưu điện thị trấn Tam Đảo nhờ giao 01 gói bưu phẩm đề tên người gửi là Trần Thị H, số điện thoại 0769.522.449, địa chỉ 137/9 Lê Quang Sung, số 13, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, sau đó chị Linh giao gói bưu phẩm trên cho Tr, Tr mở ra kiểm tra thấy bên trong có Bằng tốt nghiệp THPT giả đặt làm trước đó nên thanh toán cho chị Linh 1.500.000đ rồi đem về nhà cất giấu, chưa sử dụng vào mục đích gì còn chị L cũng chuyển lại số tiền trên cho anh T để nộp về Bưu điện huyện Tam Đảo, sau đó chuyển đến tài khoản số 9704229204179582888 của Trần Thị H mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội.

Quá trình điều tra, Trần Xuân Tr đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 Bằng tốt nghiệp Cao đẳng giả của Trường cao đẳng Công nghiệp Phúc Yên và 01 Bằng tốt nghiệp THPT giả của Trung tâm Giáo dục thường xuyên và dạy nghề huyện Tam Đảo đều mang tên Trần Xuân Tr và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác minh tại Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc, Trường Cao đẳng công nghiệp Phúc Yên, trường THPT Tam Đảo II và

Trung tâm Giáo dục thường xuyên và dạy nghề huyện Tam Đảo, xác định: Trần Văn Đ, Trần Xuân Tr xã TQ, huyện TĐ, tỉnh VPh không tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT các năm 2015, 2016 do Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức; Đ và Tr không phải là học sinh và không có trong danh sách cấp Bằng tốt nghiệp THPT của trường THPT Tam Đảo II, Trung tâm Giáo dục thường xuyên và dạy nghề huyện Tam Đảo; Trường không phải là sinh viên, không có trong danh sách cấp bằng tốt nghiệp Cao đẳng của Trường Cao đẳng công nghiệp Phúc Yên. Cơ quan điều tra đã thu mẫu dấu, mẫu bằng tốt nghiệp THPT, Bằng tốt nghiệp Cao đẳng, mẫu chữ ký của cá nhân, tổ chức liên quan phục vụ công tác giám định.

Tại Kết luận giám định số 1696 ngày 16/6/2023, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận đối với bằng tốt nghiệp THPT thu giữ của Trần Xuân Tr: “1. Các lớp in phôi trên nền mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với các lớp in phôi nền tương ứng trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một phương pháp in in ra; 2. Chữ ký mang tên “GIÁM ĐỐC Hoàng Minh Quân” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký của ông Hoàng Minh Quân trên các mẫu so sánh ký hiệu M3, M4, M5 không phải do cùng một người ký ra; 3. Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ★ TỈNH VĨNH PHÚC ★ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu, so với các hình dấu có cùng nội dung trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M2 đến M5 không phải do cùng một con dấu đóng ra”.

Tại Kết luận giám định số 1695 ngày 16/6/2023, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận đối với bằng tốt nghiệp Cao đẳng thu giữ của Trần Xuân Trường: “1. Các lớp in phôi trên nền mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với các lớp in phôi nền tương ứng trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một phương pháp in in ra; 2. Chữ ký đứng tên “Nguyễn Tiến Tùng” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký của Nguyễn Tiến Tùng trên các mẫu so sánh ký hiệu M5, M6, M7 không phải do cùng một người ký ra; 3. Hình ảnh dấu tròn đỏ có nội dung “BỘ CÔNG THƯƠNG ★ TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP PHÚC YÊN” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với hình dấu tròn đỏ có cùng nội dung trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M2, M3, M4 không phải do cùng một con dấu đóng ra; 4. Chữ ký đứng tên “Hà Chu Hạ Long” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký của Hà Chu Hạ Long trên các mẫu so sánh ký hiệu M2, M3, M4 không phải do cùng một người ký ra”.

Tại Kết luận giám định số 1772 ngày 22/6/2023, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận đối với bằng tốt nghiệp THPT thu giữ của Trần Văn Đ: “1. Các lớp in phôi trên nền mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với các lớp in phôi nền tương ứng trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một phương pháp in in ra; 2. Chữ ký đứng tên “GIÁM ĐỐC Hoàng Minh Quân” trên nền mẫu cần

giám định ký hiệu A1 so với chữ ký của Hoàng Minh Quân trên các mẫu so sánh ký hiệu M3, M4, M5 không phải do cùng một người ký ra; 3. Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ★ TỈNH VĨNH PHÚC ★ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO” trên mẫu cần giám định A1 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu, so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M2 đến M5 không phải do cùng một con dấu đóng ra”.

Tại Kết luận giám định số 1766 ngày 22/6/2023, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận đối với ĐTDD thu giữ của Trần Xuân Tr: “Có 7 tin nhắn SMS; Không tìm thấy dữ liệu là tin nhắn ứng dụng Zalo với tài khoản Zalo tên “Văn Toàn”.

Tại Kết luận giám định số 1767 ngày 22/6/2023, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận đối với ĐTDD thu giữ của Trần Văn Đ: “Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn Zalo; Không tìm thấy tin nhắn SMS với số điện thoại 0904.794.719.

Đối với Trương Thị Thanh Th, Trần Văn Đ, Trần Xuân Tr có hành vi cung cấp thông tin làm Bằng tốt nghiệp THPT, Bằng Cao đẳng giả. Quá trình điều tra xác định sau khi nhận được các tài liệu giả trên Th, Đ, Tr đem về nhà cất giấu, chưa sử dụng các tài liệu giả này để thực hiện hành vi trái pháp luật. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Th, Đ, Tr về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đối với Kỳ Thị Thu H có hành vi hỏi H về việc làm bằng giả cho Th và chuyển thông tin cá nhân của Th cho H nhưng H không làm được Bằng tốt nghiệp hệ THPT của trường Cao đẳng cơ khí nông nghiệp cho Thảo, bản thân Hương không được hưởng lợi ích gì từ việc giới thiệu Th cho H để làm tài liệu giả nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với H về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức với vai trò đồng phạm của H là có căn cứ.

Đối với người làm Bằng tốt nghiệp THPT giả cho H và nam Shipper giao bằng giả cho H, quá trình điều tra H khai không nhớ số điện thoại, tên địa chỉ Zalo, Facebook, không biết tên tuổi, địa chỉ của người làm bằng giả và nam Shipper chuyển bằng giả cho H nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ điều tra, xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với người làm Bằng tốt nghiệp THPT giả cho Trần Văn Đ, số điện thoại 0904.794.719 và nam Shipper giao bằng giả cho Đ, quá trình điều tra Đ khai đặt làm bằng giả của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, Đ không biết tên tuổi, địa chỉ của nam Shipper nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh chủ số thuê bao 0904.794.719 tại Tổng công ty Mobifone xác định chủ số thuê bao trên đăng ký lần đầu là Lê Khắc Thanh, sinh năm 1982, ở phường

Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến ngày 18/11/2022 chủ số thuê bao trên đăng ký lại là Bùi Văn H, sinh năm 1984, ở thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, ghi lời khai Bùi Văn H, anh H khai không đăng ký và sử dụng số thuê bao trên, không biết, không liên lạc gì với Trần Văn Đ, Cơ quan điều tra xác minh tại phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa đối với Lê Khắc Th nhưng Th không có mặt tại địa phương, Thanh đi đâu, làm gì địa phương không rõ. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với người làm Bằng tốt nghiệp Cao đẳng giả cho Trần Xuân Tr và nam Shipper giao bằng giả cho Tr, quá trình điều tra Tr khai không biết tên tuổi, địa chỉ, không nhớ tên địa chỉ Facebook của người làm bằng giả và nam Shipper giao bằng giả nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với người làm Bằng tốt nghiệp THPT giả cho Trần Xuân Tr và Trần Thị H, địa chỉ 137/9 Lê Quang Sung, số 13, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh là người gửi và thụ hưởng số tiền 1.500.000đ của Trường, số tài khoản 9704229204179582888 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội và số điện thoại 0769.522.449. Quá trình điều tra Trường khai không tên tuổi, địa chỉ của người làm Bằng tốt nghiệp THPT giả cho Trường, không nhớ số điện thoại, tên địa chỉ Facebook của người này nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh theo địa chỉ 137/9 Lê Quang Sung, số 13, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh nhưng không có địa chỉ nào như trên. Đối với số thuê bao 0769.522.449, Cơ quan điều tra xác minh chủ số thuê bao 0938.183.428 tại Tổng công ty Mobifone xác định: Không có dữ liệu thuê bao trên hệ thống. Đối với số tài khoản 9704229204179582888, Cơ quan điều tra xác minh tại Ngân hàng TMCP Quân đội xác định chủ tài khoản trên là Trần Thị H, sinh năm 2002, ở Khu, xã Yên Luật, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh theo địa chỉ trên tuy nhiên Trần Thị Huệ không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không rõ. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với chị Đặng Thị Thùy L, anh Lưu Anh T, quá trình điều tra xác định chị L, anh T không biết trong bưu phẩm chuyển cho Trường có tài liệu giả nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Quá trình điều tra, Kỳ Ngọc H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên phù hợp với kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 Bằng tốt nghiệp THPT, số hiệu B1760241 của trường THPT Quang Hà

cấp cho Trương Thị Thanh Th ngày 25/9/2022 là tài liệu chứng minh tội phạm cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án; 01 Bằng tốt nghiệp THPT, số hiệu B441289 của trường THPT Tam Đảo II cấp cho Trần Văn Đ ngày 08/12/2015, 01 Bằng tốt nghiệp THPT, số hiệu B884622 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên và dạy nghề huyện Tam Đảo cấp cho Trần Xuân Tr ngày 08/9/2016, 01 Bằng tốt nghiệp Cao đẳng, số hiệu B691763 của Trường Cao đẳng công nghiệp Phúc Yên cấp cho Trần Xuân Tr ngày 05/6/2017, 01 bằng điểm là tài liệu giả không có giá trị sử dụng cần lưu trong hồ sơ vụ án, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc Điện thoại di động nhãn hiệu Huawei và sim số 0333.143.686, Hùng khai do điện thoại bị hỏng, H đã ném bỏ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với chiếc ĐTDĐ Iphone 6 màu vàng của Trần Xuân Tr; chiếc ĐTDĐ Oppo F9 màu xanh đen của Trần Văn Đ, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Tr và Đ nên cần trả lại.

- Đối với mẫu Bằng tốt nghiệp THPT của trường THPT Quang Hà, trường THPT Tam Đảo II, Trung tâm Giáo dục thường xuyên và dạy nghề huyện Tam Đảo; mẫu Bằng tốt nghiệp Cao đẳng, bằng điểm của trường Cao đẳng công nghiệp Phúc Yên và các tài liệu có chữ ký của lãnh đạo nhà trường; các tài liệu của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc có chữ ký của lãnh đạo Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan điều tra đã trả lại các cơ quan, tổ chức trên.

Tại Cáo trạng số: 74/CT-VKSTĐ ngày 30/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Kỳ Ngọc H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Kỳ Ngọc H phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự, xử phạt bị cáo: Kỳ Ngọc H từ 07 (bảy) đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, phải nuôi hai con nhỏ và bố mẹ nên bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên họ có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện: Do có nhu cầu làm Bằng tốt nghiệp THPT giả để xin việc làm nên khoảng tháng 8/2022, Trương Thị Thanh Th đã liên hệ với Kỳ Ngọc H làm giả 01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông Quang Hà với giá 2.500.000đ, Thảo cung cấp thông tin cá nhân liên quan cho H. Khoảng 03 ngày sau H giao bằng tốt nghiệp THPT giả cho Th, Th đem về nhà cất giấu, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại khoản 1 Điều 341: Nội dung Điều luật quy định: “1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu ...của cơ quan, tổ chức....thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm...”.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân thấy trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo của xã và bị cáo đã ly hôn vợ hiện nay đang phải nuôi hai con ăn học nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F9 cho Trần Xuân Tr và 01 điện thoại 01 điện thoại Iphone 6 cho Trần Văn Đ.

Tài liệu giả cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Kỳ Ngọc H phạm tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Kỳ Ngọc H 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Kỳ Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã MQ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F9 cho Trần Xuân Tr và 01 điện thoại Iphone 6 cho Trần Văn Đ.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2024).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Kỳ Ngọc H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo; Người liên quan;
- UBND xã Minh Quang;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh